

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng Điểm dân cư mới và dịch vụ thương mại xã Hưng Long, huyện Ninh Giang của Liên danh Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Hải Dương và Công ty cổ phần xây dựng - du lịch Hà Hải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2556/STNMT-CCBVMT ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng Điểm dân cư mới và dịch vụ thương mại xã Hưng Long, huyện Ninh Giang; Văn bản số 08/2023/CV-LD ngày 08/11/2023 của Liên danh Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Hải Dương và Công ty cổ phần xây dựng - du lịch Hà Hải về việc giải trình các nội dung chỉnh sửa Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 923/TTr-TNMT ngày 14 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng Điểm dân cư mới và dịch vụ thương mại xã Hưng Long, huyện Ninh Giang (sau đây gọi là Dự án) của Liên danh Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Hải Dương và Công ty cổ phần xây dựng - du lịch Hà Hải (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Liên danh Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Hải Dương và Công ty cổ phần xây dựng
- du lịch Hà Hải;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Ninh Giang;
- UBND xã Hưng Long;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Đầu tư xây dựng Điểm dân cư mới và dịch vụ thương mại xã
Hung Long, huyện Ninh Giang của Liên danh Công ty cổ phần đầu tư và
phát triển đô thị Hải Dương và Công ty cổ phần xây dựng - du lịch Hà Hải
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Điểm dân cư mới và dịch vụ thương mại xã Hưng Long, huyện Ninh Giang.
- Địa điểm thực hiện: Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Hải Dương và Công ty cổ phần xây dựng - du lịch Hà Hải.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

- Diện tích thực hiện dự án: 98.723m² thuộc địa phận xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, bao gồm: đất nhà ở liền kề (27.465,57 m²); đất ở biệt thự (3.700,28 m²); đất ở thương mại (2.100 m²); đất thương mại dịch vụ (1.891,84 m²); đất công cộng (2.178,17 m²); đất cây xanh (8.992,23 m²); đất hạ tầng kỹ thuật (4.295,94 m²); đất bãi đỗ xe + cây xanh (3.439,88 m²); đất bãi chứa rác tạm thời (135,68 m²); đất giao thông (44.523,41 m²).

- Dự án gồm 265 lô nhà ở liền kề, 16 lô biệt thự, 04 lô đất ở thương mại; 01 khu dịch vụ thương mại cao tối đa 12 tầng.

- Quy mô dân số: 1.136 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

- Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bao gồm: hoạt động san nền, xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước thải, hệ thống thoát nước mưa, cây xanh cảnh quan, bãi đỗ xe.

- Xây dựng công trình dịch vụ thương mại;
- Xây dựng công trình nhà ở tại các lô đất: Lô LK1-01, LK1-02, LK3 từ 01 đến 07, Lô LK8-01, LK8-02, LK9-07, LK10-01, LK10-02, LK12-01.
- Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường gồm:
 - + Trạm xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày đêm;
 - + Bãi tập kết rác thải tạm thời diện tích 135,68 m²;
 - + Hệ thống xử lý mùi của trạm xử lý nước thải công suất: 2.000 m³/h.

+ Kho chứa chất thải nguy hại 4 m² tại khu vực nhà điều hành của trạm xử lý nước thải.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

- Hoạt động bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động san nền, đào đất, thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, thi công xây dựng công trình thương mại dịch vụ và xây nhà thô, lắp đặt máy móc thiết bị.
- Hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ Dự án.
- Hoạt động vận chuyển chất thải ra khỏi phạm vi công trường.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công.
- Hoạt động của công nhân trên công trường.
- Hoạt động của dân cư trong khu vực dự án.
- Hoạt động vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 77.696 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động thu dọn sinh khối thực vật; bóc lớp đất phủ trên bề mặt diện tích đất trồng lúa; nạo vét bùn hữu cơ từ ao, mương; san lấp mặt bằng; thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; thi công xây dựng công trình thương mại dịch vụ và xây nhà thô; lắp đặt máy móc, thiết bị; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, phế thải; hoạt động của cán bộ công nhân thi công. Nước mưa chảy tràn.

- Trong giai đoạn vận hành: Hoạt động sinh hoạt của người dân sinh sống tại dự án; hoạt động tại khu dịch vụ thương mại, công cộng; hoạt động vận hành của hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động vệ sinh của công nhân khoảng 2,25 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅), các chất dinh dưỡng (NO₃⁻, PO₄³⁻) và các vi sinh vật.

- Nước thải từ hoạt động rửa xe ra vào công trường trong giai đoạn san lấp mặt bằng khoảng $4,92\text{m}^3/\text{ngày}$; giai đoạn thi công xây dựng khoảng $0,6\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là đất, cát và dầu mỡ.

- Nước thải phát sinh từ quá trình trộn vữa: $2,5\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị xây dựng: $1,0\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần trong nước thải thi công là đất, cát xây dựng thuộc loại ít độc hại, dễ lắng đọng trên tuyến thoát nước thi công tạm thời.

c) Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt của hộ gia đình và nước thải phát sinh từ khu dịch vụ thương mại, công cộng: $134,95\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD_5), các chất dinh dưỡng (NO_3^- , PO_4^{3-}) và các vi sinh vật.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải từ hoạt động thi công san nền; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng; từ hoạt động của các máy móc thi công; từ hoạt động bốc dỡ nguyên, vật liệu; từ hoạt động thi công xây dựng công trình.

b) Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào dự án; khí thải từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải; khí thải từ bãi tập kết rác tạm thời; bụi, khí thải từ quá trình xây dựng nhà cửa và từ quá trình đun nấu của người dân trong dự án.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ quá trình thu dọn mặt bằng: Sinh khối thực vật phát sinh khoảng 58,3 tấn.

- Chất thải rắn là lớp đất bóc hữu cơ bề mặt: Khối lượng phát sinh khoảng $23.219,4\text{m}^3$.

- Chất thải rắn từ quá trình nạo vét bùn hữu cơ tại mương thoát nước: Khối lượng phát sinh khoảng $1.942,0\text{m}^3$.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên đơn vị thi công với lượng phát sinh khoảng $25\text{kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

- Chất thải rắn từ phát sinh từ quá trình thi công xây dựng: Khối lượng phát sinh khoảng $0,6\text{tấn}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: bê tông, gạch vỡ, sắt, thép vụn,...

c) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân trong dự án: khối lượng phát sinh khoảng 658,88 kg/ngày. Chất thải rắn từ hoạt động của khu thương mại, dịch vụ, công cộng: khối lượng phát sinh khoảng 65,89 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh khuôn viên sân đường nội bộ khoảng 15-20kg/ngày.

- Chất thải rắn là bùn nạo vét tại các hố ga: 7,3 tấn/năm.

- Chất thải rắn là bùn thải từ hoạt động của trạm xử lý nước thải: 5,6 m³/năm.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, khối lượng khoảng 170 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dầu mỡ, dầu thải, vỏ hộp đựng sơn, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu mỡ vớt bỏ từ bể lắng nước rửa xe.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động sinh hoạt của người dân: bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy chì thải, linh kiện điện tử hỏng,... Khối lượng phát sinh khoảng 0,36 kg/ngày. Ngoài ra còn có CTNH từ hoạt động bảo dưỡng đường điện (trạm biến áp, chiếu sáng), chăm sóc cây xanh, khối lượng phát sinh khoảng 10 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện vận chuyên, máy móc thiết bị thi công (xe tải, máy xúc, hàn, cắt,...).

b) Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện giao thông, vận chuyên, máy móc thiết bị của hộ gia đình, hệ thống xử lý nước thải.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Nước thải sinh hoạt*: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động tạm thời có bể chứa chất thải (mỗi nhà vệ sinh có dung tích bể chứa chất thải khoảng 01 m³) tại khu vực lán trại và công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút chất thải mang đi xử lý.

- *Nước thải thi công:*

+ Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng: Thu gom qua các rãnh thu, lắng cặn tại các hố lắng $1m \times 1m \times 1m$, tách riêng với hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn, sau đó được tái sử dụng tưới ẩm đường và khu vực thi công, không xả ra hệ thống thoát nước.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe tại công trường thi công: Bố trí hố lắng 3 ngăn kích thước $3 \times 2 \times 1m$ đặt ngầm dưới cầu rửa xe để thu gom nước thải. Nước rửa sau khi lắng được sử dụng làm ẩm vật liệu đất thải khi vận chuyển, tưới nước dập bụi trên công trường thi công và tuần hoàn rửa xe, máy móc trên công trường.

+ Bùn đất tại hố lắng, lọc được nạo vét, phơi khô và vận chuyển xử lý cùng chất thải thi công; váng dầu mỡ được thu gom định kỳ và vận chuyển đến khu lưu giữ theo phương án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án.

- *Nước mưa chảy tràn:* Bố trí đường thu gom nước mưa xung quanh công trường và các hố lắng nước mưa tạm thời kích thước $1m \times 1m \times 1m$ tại công trường để thu gom và lắng đọng đất, cát trong nước mưa trước khi thải ra ngoài môi trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. Khu vực có hành lang kỹ thuật được thiết kế bằng rãnh xây lắp đan BxH=300x500 có tổng chiều dài 1.094 m thu nước cho các hộ dân cư; khu vực không có hành lang kỹ thuật được thiết kế ống BTCT D300 dài 120m, D600 dài 132m. Nước thải sinh hoạt của các hộ dân và khu thương mại dịch vụ, công cộng được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại đặt ngầm tại các công trình sau đó theo hệ thống đường ống thu gom về trạm xử lý nước thải công suất $150m^3/ngày$ đêm rồi thoát ra kênh T1 trạm bơm Hào Khê bằng đường ống HDPE dài 140m.

- Quy trình công nghệ trạm xử lý nước thải tập trung công suất $150m^3/ngày$ đêm: Nước thải sau xử lý sơ bộ → Hố thu → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Kênh T1 trạm bơm Hào Khê phía Đông dự án.

- Vị trí xả nước thải: 01 điểm xả thải vào kênh T1 trạm bơm Hào Khê thuộc xã Hưng Long, huyện Ninh Giang.

- Phương thức xả thải: Tự chảy.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A, C_{max} tương ứng $K=1,0$.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Vận chuyển đúng tải trọng xe, phủ bạt kín thùng xe, không chở quá tải trọng quy định.

- Bố trí công nhân vệ sinh thu dọn đất, cát, chất thải,... rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển khi xảy ra sự cố.

- Lắp dựng hàng rào quây tôn cao 2,5m xung quanh khu vực thi công để cách ly, chống bụi.

- Không tập kết quá nhiều nguyên, vật liệu tại khu vực thi công khi chưa có nhu cầu sử dụng đến.

- Bố trí cầu rửa xe khu vực cổng ra vào công trường để rửa sạch bánh xe, gầm xe trước khi ra khỏi công trường.

- Phun nước tưới đường vận chuyển để chống bụi với tần suất tối thiểu 2 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành

- Thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng mật độ quy hoạch.

- Tiến hành phun nước tưới ẩm tuyến đường vào những ngày thời tiết hanh khô, nắng nóng.

- Khu tập kết rác tạm thời được xây tường bao, có mái che để đảm bảo mỹ quan, được vệ sinh thường xuyên và phun chế phẩm vi sinh EM để tránh sự phát triển của các sinh vật gây bệnh.

- Các hộ dân chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí trong quá trình thi công xây dựng nhà ở theo quy định đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- Bố trí các nắp đậy hố ga, hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa.

- Đối với mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải:

+ Hệ thống xử lý nước thải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường là 10 m, trong khoảng cách an toàn môi trường được trồng cây xanh cách ly.

+ Khí thải (mùi) phát sinh từ bể thu gom, điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể chứa bùn của trạm xử lý nước thải tập trung được thu gom bằng đường ống nhựa PVC D110 nhờ quạt hút có công suất 2.000m³/h vào hệ thống hấp phụ bằng dung dịch NaOH để xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B) trước khi xả ra môi trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn là sinh khối thực vật: một phần được người dân thu hoạch, một phần được thu gom, vận chuyển mang đi xử lý bởi đơn vị có chức năng.

- Đất hữu cơ được tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án, nếu còn thừa được cho người dân trồng cây. Bùn hữu cơ được tận dụng một phần để đắp bờ kênh mương, phần còn lại thuê đơn vị có chức năng đến thu gom đi xử lý.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác dung tích khoảng 60 lít đặt tại khu vực lán trại để thu gom tạm chứa trong ngày. Hợp đồng với đơn vị chức năng theo tần suất 1-2 ngày/lần đến thu gom, vận chuyển chất thải đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng: thực hiện phân loại, đối với chất thải rắn có thể tái chế, tái sử dụng (vỏ bao, sắt, thép thừa...) có thể tái sử dụng hoặc bán lại cho các đơn vị tái chế, còn lại được tập kết gần công ra vào, phủ bạt che chắn, khi số lượng đủ lớn, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để mang đi xử lý theo quy định.

c) Giai đoạn vận hành

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân: Các hộ dân thực hiện phân loại tại nguồn, tự thu gom rác sau đó đợi xe của đơn vị vệ sinh môi trường địa phương tới thu gom. Rác thải được thu gom và chuyển đi trong ngày.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ khu vực công cộng và dọc theo các tuyến đường nội bộ: Mỗi khoảng cách từ 60 đến 80m được trang bị 02 thùng chứa có nắp đậy (01 thùng chứa chất thải rắn vô cơ, 01 thùng chứa chất thải rắn hữu cơ) hoặc thùng chứa có 2 ngăn phân loại để thu gom rác thải. Hàng ngày được tổ vệ sinh môi trường địa phương thu gom, mang đi xử lý.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ khu dịch vụ thương mại: Bố trí hệ thống đồ rác từ tầng cao xuống các thùng chứa dung tích 240 - 660 lít. Vào cuối ngày, tổ vệ sinh của khu dịch vụ thương mại có nhiệm vụ thu gom chất thải vào vị trí tập kết để tổ vệ sinh môi trường của địa phương đến thu gom và mang đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ khu trường học, văn hóa thể thao, y tế: Đơn vị quản lý có phương án thu gom và thuê đơn vị có chức năng mang đi xử lý.

- Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Định kỳ 3-6 tháng/lần hoặc khi khối lượng bùn đủ lớn thuê đơn vị có chức năng hút mang đi xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Trang bị các thùng chứa CTNH ở các khu vực thi công để thu gom và lưu giữ chất thải theo quy định.

- Mỗi loại CTNH được thu gom, lưu trữ, phân loại vào mỗi thùng chứa riêng, bên ngoài thùng dán nhãn CTNH theo đúng quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển chất thải mang đi xử lý.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với các hộ gia đình và trung tâm thương mại: Tuyên truyền phổ biến cho người dân phân loại tại nguồn, sau đó tập kết vào khu vực lưu giữ CTNH để đơn vị có chức năng thu gom mang đi xử lý.

- Bố trí 01 khu vực lưu trữ CTNH tại khu vực nhà điều hành của trạm xử lý nước thải tập trung; CTNH được thu gom, lưu trữ, phân loại vào mỗi thùng chứa riêng, bên ngoài thùng dán nhãn CTNH theo đúng quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với hoạt động trồng và chăm sóc cây xanh: Được đơn vị chăm sóc cây xanh trực tiếp thu gom, quản lý, chuyển giao xử lý.

- Đối với hoạt động bảo dưỡng hệ thống điện, đèn chiếu sáng, trạm biến áp: Do công nhân của ngành điện lực trực tiếp thu gom và vận chuyển về chi nhánh điện lực của địa phương để quản lý, lưu giữ, chuyển giao xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với CTNH.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Lựa chọn đơn vị thi công có thiết bị và phương tiện thi công cơ giới hiện đại có kỹ thuật cao để vận chuyển vật liệu và thi công công trình.

- Kiểm tra mức ồn của thiết bị, nếu mức ồn lớn hơn giới hạn cho phép thì lắp các thiết bị giảm âm.

- Sử dụng các thiết bị, máy móc thi công được đăng kiểm đạt yêu cầu, không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Không sử dụng đồng thời nhiều máy móc thiết bị có tiếng ồn lớn.

- Không thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

- Trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng quy hoạch được duyệt.

- Xây dựng quy chế hoạt động của khu dân cư; tuyên truyền, hướng dẫn người dân hạn chế các hoạt động phát sinh tiếng ồn lớn vào các giờ cao điểm và thời gian nghỉ ngơi.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt. Phối hợp với cơ quan chức năng để rà phá bom mìn trước khi thi công xây dựng dự án.

- Sự cố an toàn lao động, an toàn giao thông: Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân thi công, lắp dựng hàng rào tôn chắc chắn cao 2,5m xung quanh công trường thi công; đối với công nhân thi công phải được huấn luyện về an toàn lao động, an toàn giao thông.

- Sự cố ngập úng: Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước tạm thời xung quanh diện tích dự án. Không tập kết quá nhiều nguyên, vật liệu chưa sử dụng tại công trường. Che chắn phủ kín bãi tập kết để tránh nguyên, vật liệu cuốn theo nước mưa. Thường xuyên nạo vét tuyến mương xung quanh.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải:

+ Biện pháp phòng ngừa: Bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn trực tiếp vận hành, kiểm tra, giám sát hoạt động của các thiết bị xử lý môi trường. Đầu tư dây chuyền công nghệ tiên tiến, xử lý hiệu quả; máy móc thiết bị hiện đại. Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp. Hệ thống xử lý nước thải được vận hành liên tục. Bố trí các thiết bị dự phòng thay thế kịp thời khi hệ thống gặp sự cố.

+ Biện pháp ứng phó: Khi phát hiện sự cố của hệ thống xử lý nước thải, hệ thống van xả nước thải sẽ đóng lại và dừng việc xả nước thải ra ngoài môi trường, nước thải sẽ được lưu chứa tạm thời tại bể sự cố để tiến hành khắc phục, sửa chữa. Sau khi sửa chữa và khắc phục xong, nước thải từ bể sự cố được bơm lại bể gom để tiếp tục quy trình xử lý. Khi sự cố của hệ thống xử lý nước thải không thể khắc phục và không còn khả năng lưu chứa các bể trong hệ thống thì chủ dự án phải thuê đơn vị có chức năng hút nước thải mang đi xử lý trong thời gian khắc phục.

- Sự cố cháy nổ: Tuyên truyền giáo dục về các biện pháp phòng chống và ứng cứu sự cố với người dân. Trang bị hệ thống trụ cứu hỏa dọc đường giao thông nội bộ để cấp chữa cháy trong trường hợp xảy ra cháy. Xây dựng nội quy PCCC chung cho toàn bộ Dự án.

- Sự cố ngập úng: Thường xuyên kiểm tra tình trạng của hệ thống tiêu thoát nước. Định kỳ 3 tháng/lần tiến hành nạo vét bùn thải tại các cống thoát nước và hố ga thu nước.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tác động do chiếm dụng đất và di dân tái định cư: Phối hợp với các đơn vị có liên quan cùng với chính quyền địa phương đưa ra phương án bồi thường, hỗ trợ cho người dân theo đúng quy định của pháp luật.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- *Giám sát môi trường không khí*: 01 điểm tại khu vực cổng công trường; 01 điểm tại trung tâm khu vực dự án; 01 điểm tại khu vực giáp CCN Hưng Long.

+ Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung, CO, NO₂, SO₂.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công.

- *Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại*:

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giai đoạn vận hành

Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, gồm:

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án, chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án do sụt lún và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.